

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **130/2022/KDTM-ST**

Ngày 15 tháng 9 năm 2022

V/v: TC HĐ cung cấp và thi công XD.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Chương Dương

2. Bà Đỗ Thị Sỹ Long

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa.

Bà Hoàng Thu Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 72/2022/TLST - KDTM ngày 08 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng cung cấp và thi công xây dựng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2022/QĐST- KDTM ngày 03 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2022/QĐST-HPT ngày 18 tháng 8 năm 2022;

* Nguyên đơn: **Công ty TNHH B**; Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố Quyết Hùng, thị trấn M, huyện T, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh D - Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh C, bà Trịnh Thu H, bà Nguyễn Thị T; theo Giấy ủy quyền số 006/UQ-MĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022.

* Bị đơn: **Công ty Cổ phần Xây dựng và phát triển Z**; Địa chỉ: Số 1-A3 khu nhà ở N, phường N, quận B, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Mạnh T - Chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền ông Lương Thanh H – Chức vụ Phó Giám đốc; theo Giấy ủy quyền số 87/GUQ ngày 22 tháng 7 năm 2022.

Bà Trịnh Thu Huyền, ông Nguyễn Minh C có mặt, ông Lương Thanh H vắng mặt lần thứ hai liên tiếp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 6 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Công ty TNHH B do người đại diện theo ủy quyền là bà Trịnh Thu Huyền trình bày:**

Công ty TNHH B (sau đây gọi tắt là “**Công ty Minh Đức**”) khởi kiện Công ty Cổ phần Xây dựng và phát triển Z (sau đây gọi tắt là “**Công ty Hạ Tầng**”) để yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp thu hồi công nợ của Hợp đồng thi công số 1810/2019/HĐKT/HT-MĐ ngày 18/10/2019 về việc Cung cấp và ép cọc BTLT thí nghiệm, cọc BTLT đại trà và ép cọc thí nghiệm, ép cọc đại trà thi công cọc BTLT thuộc dự án Nâng cấp trường đại học Cần Thơ tại phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “**Hợp Đồng**”). Nội dung cụ thể như sau:

*** Nội dung Hợp đồng:**

Ngày 18/10/2019, Công ty Minh Đức (Bên B) ký Hợp đồng thi công số 1810/2019/HĐKT/HT-MĐ với Công ty Hạ Tầng (Bên A) với nội dung cơ bản như sau:

Hàng hóa: Cọc bê tông dự ứng lực ly tâm (PHC D500A).

Tổng giá trị hợp đồng (gồm VAT): 25.543.570.801 đồng.

Quyết toán: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên B thi công hoàn thành và nộp đủ hồ sơ quyết toán hợp lệ cho Bên A.

Lãi chậm thanh toán: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu Bên A không thực hiện đúng việc thanh toán theo Hợp đồng thì số ngày chậm sẽ phải chịu lãi suất theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam đối với phần giá trị thanh toán chậm và số ngày thanh toán chậm của đợt đó.

*** Quá trình thực hiện hợp đồng:**

Thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết, Công ty Minh Đức đã hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ cam kết, tiến hành cung cấp hàng hóa, thi công ép cọc đảm bảo chất lượng theo đúng tiến độ, thiết kế và tiêu chuẩn chất lượng theo quy định tại Hợp Đồng. Hai bên đã quyết toán khối lượng công việc thực hiện theo Bảng xác định giá trị khối lượng quyết toán theo hợp đồng ngày 31/12/2021.

Tổng giá trị quyết toán khối lượng công việc thực hiện theo Hợp đồng là: 24.844.547.549 đồng.

Tổng số tiền Công ty Hạ Tầng đã thanh toán theo Hợp đồng là: 21.402.723.228 đồng.

Số tiền nợ gốc Công ty Hạ Tầng còn phải thanh toán theo Hợp đồng là: 3.441.824.322 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về mức bồi thường thiệt hại do chậm thanh toán của Hợp đồng Xây dựng như sau: *Trong trường hợp Bên giao thầu chậm thanh toán thì phải bồi thường*

cho Bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do ngân hàng thương mại mà Bên nhận thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ cho Bên nhận thầu.

Căn cứ theo quy định nêu trên và quy định tại Điều 257 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về lãi suất, Công ty Minh Đức sẽ tính lãi chậm thanh toán hợp đồng theo mức lãi suất 10%/năm trên số tiền nợ gốc chậm thanh toán tính đến ngày Công ty Hạ Tầng thanh toán hết toàn bộ Hợp đồng.

Nợ lãi chậm thanh toán trên dư nợ gốc tạm tính đến ngày 08 tháng 6 năm 2022 là: 559.198.873 đồng.

Kể từ khi đến hạn thanh toán các hợp đồng nêu trên, mặc dù đã hơn 01 năm kể từ khi Hai bên xác định khối lượng và quyết toán hợp đồng, Công ty Hạ Tầng vẫn không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Minh Đức. Công ty Minh Đức đã nhiều lần làm việc trực tiếp hoặc đôn đốc bằng văn bản, email nhưng Công ty Hạ Tầng tiếp tục trây ỳ, không thực hiện việc trả nợ theo Hợp đồng và Biên bản đối chiếu công nợ đã ký giữa các bên.

Ngày 16/12/2021, Công ty Hạ Tầng đã gửi công văn số 164/2020/CTHT v/v kế hoạch thanh toán công nợ cọc BTLT để đề nghị thanh toán công nợ theo lộ trình:

Ngày 25/12/2021 đến ngày 30/12/2021 thanh toán 1.000.000.000 đồng;

Ngày 25/01/2022 đến ngày 29/01/2022 thanh toán 5.341.824.322 đồng.

Ngày 20/6/2022, đại diện Công ty Hạ Tầng (gồm: Giám đốc là ông Đinh Mạnh Tú và Phó Giám đốc là ông Lương Thanh Hải) đã làm việc với Công ty Minh Đức về phương án thanh toán Hợp Đồng, theo đó Công ty Hạ Tầng xác nhận: (i) Công ty Hạ Tầng đã nhận được đầy đủ khoản thanh toán cho Công trình theo Hợp đồng số 1810/2019/HĐKT/HT-MĐ ngày 18/10/2019 từ phía Chủ đầu tư; và (ii) Công ty Hạ Tầng cam kết thanh toán nợ cho Công ty Minh Đức theo lộ trình xác định.

Cũng tại biên bản trên, Công ty Hạ Tầng cho biết đã nhận được đầy đủ khoản thanh toán cho Công trình theo Hợp đồng số 1810/2019/HĐKT/HT-MĐ ngày 18/10/2019 từ phía chủ đầu tư (từ Nhật Bản). Hiện nay, Công ty Hạ Tầng đang gặp khó khăn về dòng tiền nên chưa thanh toán được cho Công ty Minh Đức.

Tuy nhiên, đến nay, Công ty Hạ Tầng vẫn không thực hiện đầy đủ việc trả nợ theo cam kết. Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu: Trong trường hợp Công ty Hạ Tầng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi chậm thanh toán cho Công ty Minh Đức, đề nghị Tòa án tuyên Công ty Minh Đức có quyền được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác minh, kê biên, xử lý tài sản thuộc sở hữu của Công ty Hạ Tầng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty Hạ Tầng phải thanh toán cho Công ty Minh Đức số tiền còn nợ của Hợp đồng thi công số 1810/2019/HĐKT/HT-MĐ ngày 18/10/2019 tạm đến ngày 15/9/2022 là: 3.116.768.730 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 2.541.824.321 đồng; Nợ lãi chậm thanh toán trên dư nợ gốc: 392.067.697 đồng.

2. Buộc Công ty Hạ Tầng tiếp tục thanh toán lãi chậm thanh toán trên dư nợ gốc kể từ ngày 16/9/2022 cho đến khi Công ty Hạ Tầng thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Công ty Minh Đức.

*** Công bố bản tự khai của Bị đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng và phát triển Z. Do ông Lương Thanh Hải đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Chúng tôi đồng ý với những thông tin mà nguyên đơn trình bày. Chúng tôi xin được tất toán khoản nợ trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế trên, Công ty Hạ Tầng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho Công ty Minh Đức. Công ty Minh Đức đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu Công ty Hạ Tầng trả nợ nhưng bên Công ty Hạ Tầng vẫn chưa thực hiện theo đúng yêu cầu của Công ty Minh Đức.

Số tiền còn nợ lại theo hợp đồng kinh tế đã ký trên tạm tính đến ngày 08/6/2022, số nợ gốc của Công ty Hạ Tầng tại Công ty Minh Đức là: 3.441.824.321 đồng. Công ty Hạ Tầng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc trên cho Công ty Minh Đức theo biên bản làm việc giữa hai bên đã lập ngày 20/6/2022; Đối với khoản nợ lãi chậm thanh toán trên dư nợ gốc tạm tính đến ngày 8/6/2022: 559.198.873 đồng hai bên sẽ thỏa thuận và thống nhất sau về phương án thanh toán.

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, Công ty Minh Đức đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để Công ty Hạ Tầng khắc phục khó khăn, thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Minh Đức nhưng chúng tôi chưa thực hiện theo đúng kế hoạch thanh toán. Do những năm qua tình hình dịch bệnh Covid-19 kinh tế khó khăn. Ngày 20/6/2022 giữa hai Công ty đã có biên bản làm việc thống nhất về khoản nợ và lãi của hợp đồng kinh tế trên, đồng thời cũng đã thống nhất được với nhau về phương án trả nợ.

Nay chúng tôi xác nhận khoản vay trên và xin Công ty Minh Đức cho chúng tôi thêm thời gian để thu xếp tiền trả nợ.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc triệu tập lấy lời khai và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của đương sự; Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Do các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, vì vậy Tòa án không hòa giải được cho các đương sự.

*** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu quan điểm:**

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự trong việc nộp đơn khởi kiện, cung cấp tài liệu chứng cứ, nộp tạm ứng án phí và trình bày yêu cầu của mình. Chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn đã được thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, Điều 72; Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ các Điều 280, 400, 429, 434, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 140 Luật Xây dựng; Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ; Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Công ty Hạ Tầng phải thanh toán cho Công ty Minh Đức số tiền còn nợ của Hợp đồng thi công số 1810/2019/HĐKT/HT-MĐ ngày 18/10/2019 tạm đến ngày 15/9/2022 là: 3.116.768.730 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 2.541.824.321 đồng; Nợ lãi chậm thanh toán trên dư nợ gốc: 392.067.697 đồng cho đến khi Công ty Hạ Tầng trả hết nợ.

Án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí; Bị đơn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án yêu cầu thanh toán tiền còn nợ theo Hợp đồng thi công số 1810/2019/HĐKT/HT-MĐ ngày 18/10/2019 về việc Cung cấp và ép cọc BTLT thí nghiệm, cọc BTLT đại trà và ép cọc thí nghiệm, ép cọc đại trà thi công cọc BTLT thuộc dự án Nâng cấp trường đại học Cần Thơ tại phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ được ký giữa Công ty Minh Đức với Công ty Hạ Tầng. Do vậy, xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Công ty Hạ Tầng có địa chỉ đăng ký kinh doanh tại Số 1- A3 khu nhà ở N, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Do Công ty Hạ Tầng không thanh toán được khoản nợ cho Công ty Minh Đức khi đến hạn trả nợ. Do vậy, Công ty Minh Đức đã khởi kiện Công ty Hạ Tầng đến Tòa án nhân dân quận Ba Đình, đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty Hạ Tầng phải thanh toán trả Công ty Minh Đức toàn bộ khoản nợ gốc và lãi phát sinh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và còn thời hiệu.

Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không có căn cứ để xem xét.

Trong vụ án này: Hợp đồng thi công số 1810/2019/HĐKT/HT-MĐ ngày 18/10/2019 giữa các đương sự được thực hiện khi Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, vì vậy vụ án được áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[2] Về nội dung: Công ty Minh Đức khởi kiện Công ty Hạ Tầng để yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp thu hồi công nợ của Hợp đồng thi công số 1810/2019/HĐKT/HT-MĐ ngày 18/10/2019 về việc Cung cấp và ép cọc BTLT thí nghiệm, cọc BTLT đại trà và ép cọc thí nghiệm, ép cọc đại trà thi công cọc BTLT thuộc dự án Nâng cấp trường đại học Cần Thơ tại phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Hợp Đồng”). Nội dung cụ thể như sau:

Ngày 18/10/2019, Công ty Minh Đức (Bên B) ký Hợp đồng thi công số 1810/2019/HĐKT/HT-MĐ với Công ty Hạ Tầng (Bên A) với nội dung cơ bản như sau:

Hàng hóa: Cọc bê tông dự ứng lực ly tâm (PHC D500A).

Tổng giá trị hợp đồng (gồm VAT): 25.543.570.801 đồng.

Quyết toán: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày Bên B thi công hoàn thành và nộp đủ hồ sơ quyết toán hợp lệ cho Bên A.

Lãi chậm thanh toán: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu Bên A không thực hiện đúng việc thanh toán theo Hợp đồng thì số ngày chậm sẽ phải chịu lãi suất theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam đối với phần giá trị thanh toán chậm và số ngày thanh toán chậm của đợt đó.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết, Công ty Minh Đức đã hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ cam kết, tiến hành cung cấp hàng hóa, thi công ép cọc đảm bảo chất lượng theo đúng tiến độ, thiết kế và tiêu chuẩn chất lượng theo quy định tại Hợp Đồng. Hai bên đã quyết toán khối lượng công việc thực hiện theo Bảng xác định giá trị khối lượng quyết toán theo hợp đồng ngày 31/12/2021.

Tổng giá trị quyết toán khối lượng công việc thực hiện theo Hợp đồng là: 24.844.547.549 đồng.

Tổng số tiền Công ty Hạ Tầng đã thanh toán theo Hợp đồng là: 21.402.723.228 đồng.

Số tiền nợ gốc Công ty Hạ Tầng còn phải thanh toán theo Hợp đồng là: 3.441.824.322 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về mức bồi thường thiệt hại do chậm thanh toán của Hợp đồng Xây dựng như sau: *Trong trường hợp Bên giao thầu chậm thanh toán thì phải bồi thường cho Bên nhận thầu theo lãi suất quá hạn áp dụng cho ngày đầu tiên chậm thanh toán do*

ngân hàng thương mại mà Bên nhận thầu mở tài khoản công bố kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến khi Bên giao thầu đã thanh toán đầy đủ cho Bên nhận thầu.

Căn cứ theo quy định nêu trên và quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về lãi suất, Công ty Minh Đức đề nghị áp dụng lãi chậm thanh toán hợp đồng theo mức lãi suất 10%/năm trên số tiền nợ gốc chậm thanh toán tính đến khi Công ty Hạ Tầng thanh toán hết toàn bộ Hợp đồng.

Kể từ khi đến hạn thanh toán hợp đồng nêu trên, mặc dù đã hơn 01 năm kể từ khi Hai bên xác định khối lượng và quyết toán hợp đồng, Công ty Hạ Tầng vẫn không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Minh Đức. Công ty Minh Đức đã nhiều lần làm việc trực tiếp hoặc đôn đốc bằng văn bản, email nhưng Công ty Hạ Tầng tiếp tục trây ỳ, không thực hiện việc trả nợ theo hồ sơ quyết toán và Biên bản làm việc đã ký giữa các bên.

Ngày 16/12/2021, Công ty Hạ Tầng đã gửi công văn số 164/2020/CTHT V/v kế hoạch thanh toán công nợ cọc BTLT để đề nghị thanh toán công nợ theo lộ trình:

Ngày 25/12/2021 đến ngày 30/12/2021 thanh toán 1.000.000.000 đồng;

Ngày 25/01/2022 đến ngày 29/01/2022 thanh toán 5.341.824.322 đồng.

Ngày 20/6/2022, đại diện Công ty Hạ Tầng (gồm: Giám đốc là ông Đinh Mạnh Tú và Phó Giám đốc là ông Lương Thanh Hải) đã làm việc với Công ty Minh Đức về phương án thanh toán Hợp Đồng, theo đó Công ty Hạ Tầng xác nhận: (i) Công ty Hạ Tầng đã nhận được đầy đủ khoản thanh toán cho Công trình theo Hợp đồng số 1810/2019/HĐKT/HT-MĐ ngày 18/10/2019 từ phía Chủ đầu tư; và (ii) Công ty Hạ Tầng cam kết thanh toán nợ cho Công ty Minh Đức theo lộ trình xác định.

Công ty Hạ Tầng cho biết xác nhận đã nhận được đầy đủ khoản thanh toán cho Công trình theo Hợp đồng số 1810/2019/HĐKT/HT-MĐ ngày 18/10/2019 từ phía chủ đầu tư. Hiện nay, Công ty Hạ Tầng đang gặp khó khăn về dòng tiền nên chưa thanh toán được cho Công ty Minh Đức.

Tuy nhiên sau thời gian lập biên bản làm việc ngày 20 tháng 6 năm 2022, Công ty Hạ Tầng vẫn không thực hiện đầy đủ việc trả nợ theo cam kết. Vì vậy, Công ty Minh Đức khởi kiện Công ty Hạ Tầng để yêu cầu giải quyết dứt điểm khoản nợ theo Hợp Đồng.

Tại phiên tòa hôn nay, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu: Trong trường hợp Công ty Hạ Tầng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi chậm thanh toán cho Công ty Minh Đức, đề nghị Tòa án tuyên Công ty Minh Đức có quyền được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xác minh, kê biên, xử lý tài sản thuộc sở hữu của Công ty Hạ Tầng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Và cung cấp bảng chốt công lãi giữa Công ty Minh Đức xác nhận Công ty Hạ Tầng. Kể từ thời điểm thụ lý và tiến hành giải quyết hồ sơ tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Công ty Hạ Tầng đã thanh toán cho Công ty Minh Đức 03 lần được trừ vào tiền nợ gốc còn nợ của Hợp đồng thi công số 1810/2019/HĐKT/HT-MĐ (tương đương với lần thanh toán 13 ngày 30/6/2022 thanh toán 400.000.000 đồng; lần 14 ngày 29/7/2022 thanh toán 500.000.000 đồng; lần 15 ngày 22/8/2022 thanh toán 400.000.000 đồng).

Công ty Minh Đức xác nhận Công ty Hạ Tầng còn nợ Công ty Minh Đức số tiền tạm tính đến ngày 15/9/2022 là: 3.116.768.730 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 2.541.824.321 đồng; Nợ lãi chậm thanh toán trên dư nợ gốc: 574.944409 đồng.

Buộc Công ty Hạ Tầng phải thanh toán cho Công ty Minh Đức số tiền còn nợ của Hợp đồng thi công số 1810/2019/HĐKT/HT-MĐ ngày 18/10/2019 tạm tính đến ngày 15/9/2022 là: 3.116.768.730 đồng.

Xét thấy việc thỏa thuận lãi trong hạn, lãi quá hạn trong Hợp đồng thi công là đúng pháp luật và phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với quy định của pháp luật (theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015) nên được chấp nhận. Do đó, việc Công ty Minh Đức khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán trả Công ty Minh Đức số tiền nợ trên là có căn cứ chấp nhận.

[3] Căn cứ hợp đồng, hồ sơ quyết toán, biên bản làm việc giữa hai bên về đối chiếu công nợ và các tài liệu mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án, nhận thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Minh Đức và Công ty Hạ Tầng hai bên đã quyết toán khối lượng công việc thực hiện theo Bảng xác định giá trị khối lượng quyết toán theo hợp đồng ngày 31/12/2021.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác nhận hợp đồng nêu trên có giá trị pháp lý. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền còn nợ của hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 3.116.768.730 đồng hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án bản án là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác trong trường hợp các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

- Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;
- Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 280, 400, 429, 434, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 140 Luật Xây dựng; Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ; Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH B.

Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng và phát triển Z phải thanh toán cho Công ty TNHH B số tiền còn nợ của Hợp đồng thi công số 1810/2019/HĐKT/HT-MĐ ngày 18/10/2019 tạm đến ngày 15/9/2022 là: 3.116.768.730 (*ba tỷ, một trăm mười sáu triệu, bảy trăm sáu tám nghìn, bảy trăm ba mươi*) đồng, trong đó: Nợ gốc là: 2.541.824.321 (*hai tỷ, năm trăm bốn một triệu, tám trăm hai bốn nghìn, ba trăm hai một*) đồng; Nợ lãi chậm thanh toán là: 574.944.409 (*năm trăm bảy tư triệu, chín trăm bốn bốn nghìn, bốn trăm linh chín*) đồng.

Buộc Công ty Cổ phần Xây dựng và phát triển Z tiếp tục thanh toán lãi chậm thanh toán trên dư nợ gốc kể từ ngày 16/9/2022 cho đến khi Công ty Cổ phần Xây dựng và phát triển Z thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Công ty TNHH B.

Kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2022, Công ty Cổ phần Xây dựng và phát triển Z còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chậm trả cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty TNHH B. Trong trường hợp Công ty Cổ phần Xây dựng và phát triển Z không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ gốc và số tiền lãi phát sinh, thì Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Do bị đơn không đưa ra yêu cầu phản tố nên Tòa án không xem xét. Dành quyền khởi kiện bằng một vụ án khác trong trường hợp các đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Xây dựng và phát triển Z phải chịu 94.335.375 (*chín mươi bốn triệu, ba trăm ba mươi lăm nghìn, ba trăm bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí kinh

doanh thương mại sơ thẩm.

- Công ty TNHH B không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.000.000 (*năm sáu triệu*) đồng theo biên lai thu số 0002075 ngày 08 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2022. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long